

PARTY DEVELOPMENT WORK AMONG STUDENTS IN UNIVERSITIES TODAY - CURRENT SITUATION AND SOLUTIONS

Tran Cong Kha^a

Nguyen Vu Nhat Anh^b

Duong Thi Bich Thuy^c

^aAn Giang University,

Ho Chi Minh City National University

Email: tckha@agu.edu.vn

^bTrung Vuong University

Email: nhataanh711@gmail.com

^cTon Duc Thang Political School

Email: dtbthuy20786@gmail.com

Article History

Received: 05/7/2025

Reviewed: 28/7/2025

Revised: 25/8/2025

Accepted: 21/9/2025

Released: 30/9/2025

DOI:

<https://doi.org/10.64223/tvj.p2025.v1.i3.a38>

^aORCID iD:

<https://orcid.org/0000-0002-9291-199X>

^bORCID iD:

<https://orcid.org/0009-0000-0469-6090>

^cORCID iD:

<https://orcid.org/0009-0000-5602-9142>

The development of Party membership among university students holds special significance as it not only contributes to rejuvenating the ranks of Party members but also provides a source of future cadres for the Party and the nation. Timely identification, political education and introduction of outstanding students into the Party are central tasks in the current period. This is also a key responsibility of Party organizations in educational institutions, aiming to build a young intellectual contingent that will succeed previous generations and uphold the pioneering role of youth in the cause of national renewal and development.

This paper focuses on analyzing the theoretical foundations of Party development among students, assessing the current situation at Vietnamese universities and examining case studies at two institutions: An Giang University (the public sector) and Trung Vuong University (the non-public sector). The findings indicate that although the number of students admitted to the Party has increased in recent years, the admission rate remains disproportionate to the existing potential. The main causes stem from complicated procedures, high admission standards, unclear motivation among a segment of students and a lack of coordination among relevant organizations. On this basis, the study proposes several solutions: strengthening political and ideological education, innovating the processes of identifying and fostering potential candidates, improving admission procedures and enhancing the coordination roles of Youth Union, Student Association and Party cells within universities. These solutions are expected to improve the quality of Party development among students and meet the requirements of the new context.

Keyword: *Party work; Party membership development; Universities; Youth; Students.*

1. Giới thiệu

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh tầm quan trọng của việc chăm lo, bồi dưỡng thế hệ trẻ. Người căn dặn: “Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết” (Hồ Chí Minh, 2011). Kế thừa tư tưởng đó, Đảng

Cộng sản Việt Nam (ĐCSVN) luôn coi trọng việc phát hiện, bồi dưỡng và kết nạp thanh niên, học sinh ưu tú như một nhiệm vụ thường xuyên. Đảng ta cũng nhấn mạnh yêu cầu “nâng cao chất lượng kết nạp, chú trọng phát hiện và bồi dưỡng đoàn viên ưu tú trưởng thành trong học tập, lao động và lực lượng vũ trang” (ĐCSVN, 2021).

Thế hệ sinh viên là lực lượng trực tiếp thụ hưởng và tham gia vào công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong “kỷ nguyên số”, “kỷ nguyên vươn mình” của đất nước. Đây là lực lượng tiên phong, nòng cốt, giàu tri thức, năng động, sáng tạo, có khả năng thích ứng cao, sẵn sàng đảm nhận vai trò nguồn nhân lực chất lượng cao cho sự phát triển đất nước. Do đó, công tác phát triển đảng viên (PTĐV) trong sinh viên được xác định là một nhiệm vụ chiến lược, có ý nghĩa lâu dài, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu và tính kế thừa của Đảng trong giai đoạn mới (Nguyễn Quang Dương, 2023; Trần Nhật, 2025).

Hiện nay, bối cảnh trong nước và quốc tế đang có những biến đổi sâu sắc. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tiến trình chuyển đổi số và hội nhập quốc tế toàn diện đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với chất lượng nguồn nhân lực. Sinh viên, với tư cách là lực lượng trí thức trẻ, nhạy bén với khoa học - công nghệ, chính là nguồn lực quan trọng cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Tuy nhiên, thế hệ trẻ cũng đang phải đối mặt với không ít thách thức từ mặt trái của kinh tế thị trường, sự bùng nổ thông tin trên không gian mạng... đặt ra yêu cầu cấp thiết phải tăng cường công tác phát triển Đảng trong sinh viên, không chỉ nhằm bổ sung cho Đảng đội ngũ đảng viên trẻ có trình độ, mà còn để xây dựng một thế hệ thanh niên có bản lĩnh chính trị vững vàng, lý tưởng cách mạng trong sáng, đủ sức đề kháng trước những tác động tiêu cực.

Trên cơ sở đó, nghiên cứu tập trung giải quyết ba vấn đề cốt lõi: (i) Hệ thống hóa cơ sở lý luận, các quan điểm chỉ đạo của Đảng và tổng quan các công trình nghiên cứu về công tác PTĐV trong sinh viên; (ii) Phân tích, đánh giá thực trạng công tác này tại các trường đại học ở Việt Nam, đi sâu nghiên cứu hai trường hợp điển hình là Trường Đại học An Giang (trường đại học công lập) và Trường Đại học Trưng Vương (trường đại học ngoài công lập) nhằm làm rõ ưu điểm, hạn chế và những rào cản; (iii) Đề xuất hệ thống giải pháp đồng bộ cùng khuyến nghị chính sách nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PTĐV trong sinh viên hiện nay.

2. Cơ sở lý luận và tổng quan nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận về công tác PTĐV trong sinh viên

2.1.1. Các khái niệm cơ bản

- Khái niệm đảng viên: Theo Điều lệ Đảng, “Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam là chiến sĩ cách mạng trong đội tiên phong của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và dân tộc Việt Nam, suốt đời phấn đấu cho mục đích, lý tưởng của Đảng, đặt lợi ích của Tổ quốc, của giai cấp công nhân và nhân dân lao động lên trên lợi ích cá nhân”... (ĐCSVN, 2011). Nội dung này khẳng định, đảng viên không

chỉ khái niệm đơn thuần, mà thể hiện qua các tiêu chuẩn về tư tưởng, đạo đức, lối sống cơ bản và trách nhiệm của con người trong xã hội, là căn cứ cơ sở đối với công tác PTĐV để quần chúng có thể tự tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu trở thành đảng viên của ĐCSVN.

- Khái niệm PTĐV: PTĐV là nhiệm vụ trọng yếu của công tác xây dựng Đảng, bao gồm hệ thống chủ trương, nguyên tắc, quy trình và biện pháp của Đảng nhằm tuyên truyền, giáo dục, lựa chọn, bồi dưỡng những quần chúng ưu tú, đủ tiêu chuẩn để kết nạp vào Đảng, đồng thời tiếp tục bồi dưỡng, rèn luyện đảng viên dự bị trở thành đảng viên chính thức, qua đó không ngừng bổ sung lực lượng, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên (Bùi Quang Tuyên, 2014). Công tác PTĐV là quá trình tuyển chọn, bồi dưỡng và kết nạp những cá nhân ưu tú vào Đảng nhằm bổ sung lực lượng mới, đảm bảo Đảng luôn là tổ chức cách mạng tiên phong của giai cấp công nhân và dân tộc (ĐCSVN, 2021).

- Khái niệm PTĐV trong sinh viên: Công tác PTĐV trong sinh viên là hoạt động có mục đích, có tổ chức của các cấp ủy, tổ chức đảng và các đoàn thể chính trị - xã hội trong các trường cao đẳng, đại học, học viện nhằm phát hiện, giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện và kết nạp những sinh viên ưu tú, đủ tiêu chuẩn vào ĐCSVN (Nguyễn Hà Minh, 2014). Bên cạnh đó, PTĐV trong sinh viên không chỉ là yêu cầu về tổ chức của cơ sở đảng, mà còn gắn với chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học - công nghệ và xây dựng đội ngũ trí thức đáp ứng nhu cầu nguồn cán bộ trẻ trong hệ thống Đảng và Nhà nước (Nguyễn Đức Tiến, 2025). Hoạt động này xuất phát từ yêu cầu thực tiễn của công tác xây dựng Đảng, mang tính tất yếu khách quan và vận hành theo quy luật phát triển của sự nghiệp cách mạng Việt Nam (Nguyễn Quang Dương, 2023).

Với những khái niệm nêu trên, có thể khái quát rằng, công tác PTĐV trong sinh viên là một nhiệm vụ đặc thù, đòi hỏi nội dung, hình thức và phương pháp thực hiện phải phù hợp với môi trường giáo dục cũng như đặc điểm tâm - sinh lý của sinh viên. Trong bối cảnh đó, việc kết nạp những sinh viên tiêu biểu về phẩm chất đạo đức, năng lực học tập và tinh thần tham gia các hoạt động xã hội không chỉ góp phần trẻ hóa đội ngũ đảng viên, mà còn tạo nguồn cán bộ kế cận cho Đảng và đất nước. Do vậy, PTĐV trong học sinh, sinh viên được xem là một trong những nhiệm vụ quan trọng, mang tính chiến lược lâu dài của Đảng Cộng sản Việt Nam, phù hợp với định hướng “phát triển giáo dục toàn diện” và yêu cầu xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao trong giai đoạn hiện nay.

2.1.2. Vai trò của công tác PTĐV trong sinh viên

Công tác PTĐV trong sinh viên giữ vai trò đặc

biệt quan trọng không chỉ đối với sự phát triển của Đảng, mà còn đối với quá trình giáo dục, rèn luyện thế hệ trẻ - lực lượng kế tục sự nghiệp cách mạng.

Cơ sở lý luận của vai trò này được khẳng định nhất quán trong nhiều học thuyết và tư tưởng kinh điển. C. Mác nhấn mạnh rằng “tương lai của giai cấp công nhân gắn liền với thế hệ thanh niên”; Lê-nin khẳng định “Đảng là của tương lai và tương lai thuộc về thanh niên”; Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng cho rằng “thanh niên là lực lượng tiếp sức cách mạng, gánh vác sự nghiệp của các thế hệ đi trước và diu dắt thế hệ mai sau” (C. Mác & Ph. Ăng-ghe-n, 1995; Hồ Chí Minh, 1996; V.I. Lê-nin, 2005). Đương thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh “Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết” (Hồ Chí Minh, 2011). Theo quan điểm của Đảng, vai trò của công tác PTĐV trẻ là “Chú trọng hơn giáo dục đạo đức, nhân cách, năng lực sáng tạo và các giá trị cốt lõi, nhất là giáo dục tinh thần yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc, truyền thống và lịch sử dân tộc, ý thức trách nhiệm xã hội cho các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ;...” (ĐCSVN, 2021). Đồng thời, định hướng phát triển nguồn nhân lực trẻ cho đất nước phù hợp với bối cảnh mới là: “Đào tạo con người theo hướng có đạo đức, kỷ luật, kỷ cương, ý thức trách nhiệm công dân, xã hội; có kỹ năng sống, kỹ năng làm việc, ngoại ngữ, công nghệ thông tin, công nghệ số, tư duy sáng tạo và hội nhập quốc tế (công dân toàn cầu)” (ĐCSVN, 2021).

Từ các cơ sở lý luận và quan điểm chỉ đạo nêu trên, có thể khái quát rằng, công tác PTĐV trong sinh viên mang nhiều vai trò trọng yếu, vừa trực tiếp góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, vừa gián tiếp thúc đẩy sự phát triển toàn diện của thế hệ trẻ - nguồn nhân lực chiến lược của đất nước. Vai trò này thể hiện cụ thể trên các phương diện sau:

- PTĐV trong sinh viên là nhiệm vụ chiến lược có ý nghĩa quyết định đến sự lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Trong bối cảnh mới đối mặt nhiều cơ hội và thách thức, việc tăng cường đội ngũ đảng viên trẻ, có tri thức, năng động, sáng tạo ảnh hưởng đến sự ổn định và định hướng phát triển quốc gia trong tương lai. Việc PTĐV trong đối tượng này không chỉ giúp tăng cường sức mạnh của tổ chức đảng, mà còn tạo điều kiện để họ thể hiện vai trò tiên phong, gương mẫu trong học tập, rèn luyện và cống hiến sau này, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Đảng đề ra, phát huy tiềm năng, lợi thế nội lực của Việt Nam trên trường quốc tế.

- PTĐV trong sinh viên là một nội dung quan trọng của công tác xây dựng Đảng. Ngày 16/6/2022, Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành Nghị quyết số 21-NQ/TW về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ

đảng viên trong giai đoạn mới. Nghị quyết yêu cầu nâng cao trách nhiệm của các cấp ủy trong công tác PTĐV, chủ động xây dựng và thực hiện có hiệu quả kế hoạch PTĐV theo nhiệm kỳ và hằng năm; tiếp tục tăng số lượng nhưng đảm bảo chất lượng theo tinh thần chỉ đạo. Bên cạnh đó, tiếp tục bồi dưỡng, kết nạp đoàn viên, hội viên ưu tú trưởng thành trong học tập, lao động, lực lượng vũ trang; quan tâm PTĐV trong công nhân, nông dân, trí thức, thanh niên, sinh viên để tạo nguồn cán bộ cho hệ thống chính trị trước mắt và lâu dài.

- Công tác PTĐV trong sinh viên có vai trò quan trọng nâng cao chất lượng đảng viên trong tổ chức cơ sở đảng. PTĐV trong sinh viên là biện pháp tạo nguồn cán bộ trẻ, có trình độ cao, có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống văn hóa lành mạnh, phù hợp với yêu cầu của Đảng và xu thế vận động, phát triển của xã hội trong giai đoạn hiện nay, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới. Công tác này giữ vai trò quan trọng đóng góp vào sự hình thành đội ngũ cán bộ, đảng viên tương lai “vừa hồng, vừa chuyên” để các cấp ủy quy hoạch, bổ trí vào vị trí then chốt của hệ thống chính trị các cấp trong tương lai.

- Công tác PTĐV góp phần trẻ hóa đội ngũ đảng viên trong hệ thống Đảng. Việc kết nạp sinh viên ưu tú vào Đảng là trực tiếp bổ sung nguồn nhân lực trẻ, bảo đảm kế thừa, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng trong giai đoạn mới (Nguyễn Quang Dương, 2023). Ở bất kỳ một tổ chức cơ sở đảng nào, nếu không làm tốt công tác này, tổ chức đảng ở nơi đó sẽ bị già hóa, trì trệ, giảm sút năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu, không hoàn thành được vai trò lãnh đạo và sứ mệnh của mình đối với sự nghiệp cách mạng.

- Nâng cao khả năng thích ứng và phát triển toàn diện bản thân của thế hệ trẻ. PTĐV trong sinh viên tạo ra mục tiêu phấn đấu cao đẹp và động lực nội sinh để họ hoàn thiện bản thân về phẩm chất, chính trị, tư tưởng, đạo đức và tích cực tham gia các hoạt động xã hội. Điều này trực tiếp góp phần xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2.1.3. Quan điểm của Đảng về công tác PTĐV trong sinh viên

Nhận thức tầm quan trọng của công tác PTĐV trong đội ngũ trí thức trẻ, Đảng đã ban hành một hệ thống văn kiện chỉ đạo xuyên suốt, thể hiện sự quan tâm sâu sắc cùng yêu cầu ngày càng cao đối với công tác PTĐV trong giai đoạn phát triển mới. Quá trình này cho thấy, một sự chuyển dịch rõ nét trong đổi mới tư duy chỉ đạo từ mở rộng số lượng đến yêu cầu đảm bảo “chất lượng” đối với đội ngũ cán bộ trong hệ thống Đảng ở các cơ sở trường học

hiện nay.

- Giai đoạn nền tảng trước năm 2020: Các văn kiện mang tính bước ngoặt đã định hướng lâu dài cho công tác PTĐV ở các cơ sở giáo dục có thể kể đến như: Chỉ thị số 34 CT/TW ngày 30/5/1998 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chính trị tư tưởng, củng cố tổ chức đảng, đoàn thể quần chúng và công tác PTĐV trong các trường học đã đặt nền tảng cho việc triển khai đồng bộ ở cấp cơ sở; Nghị quyết số 25 NQ/TW ngày 25/7/2008, Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đã khẳng định vai trò nòng cốt của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Tiếp đó, Nghị quyết số 29 NQ/TW ngày 04/11/2013, Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đã đặt ra yêu cầu mới xem trọng công tác phát triển Đảng, công tác chính trị, tư tưởng trong các trường học hướng đến phát triển giáo dục toàn diện hơn.

- Giai đoạn 2020 - 2025: Trong Văn kiện Đại hội XIII (2021), Đảng ta nhấn mạnh nhiệm vụ “Coi trọng công tác phát triển đảng viên, bảo đảm số lượng, chất lượng. Đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên trong công nhân trực tiếp sản xuất, trí thức và doanh nhân. Phát hiện, bồi dưỡng, kết nạp vào Đảng những thanh niên ưu tú trưởng thành trong phong trào lao động, học tập, trong lực lượng vũ trang, tạo nguồn cán bộ cho hệ thống chính trị các cấp”. Quan điểm này được cụ thể hóa ở Nghị quyết số 21 NQ/TW ngày 16/6/2022, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới (Nghị quyết số 21 NQ/TW).

Như vậy, có thể thấy, qua mỗi giai đoạn, quan điểm của Đảng ta về công tác PTĐV trong sinh viên ngày càng toàn diện và sâu sắc hơn, chuyển từ mục tiêu mở rộng số lượng sang yêu cầu bảo đảm chất lượng, chú trọng phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực và uy tín của đảng viên tương lai. Đây là xu hướng tất yếu trong bối cảnh đổi mới mô hình phát triển, hội nhập quốc tế sâu rộng và yêu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ chiến lược cho giai đoạn phát triển mới của đất nước.

2.2. Tổng quan nghiên cứu

Trong những năm qua, vấn đề PTĐV trong sinh viên ở các trường đại học đã và đang nhận được sự quan tâm của nhiều học giả. Các công trình nghiên cứu đã công bố chủ yếu tập trung vào ba

hướng chính: (i) Nghiên cứu cơ sở lý luận của công tác PTĐV trong thanh niên, sinh viên, học sinh tại các cơ sở giáo dục; (ii) Phân tích thực trạng, chỉ ra thành tựu, hạn chế và đề xuất giải pháp tại một số địa phương hoặc trường đại học; (iii) Nghiên cứu vai trò của các tổ chức đoàn thể trong việc tạo nguồn, bồi dưỡng và phát triển đảng cho thế hệ trẻ. Tuy nhiên, các nghiên cứu hiện có còn một số hạn chế: Phần lớn mang tính mô tả thực trạng ở phạm vi hẹp; chưa có nhiều công trình thực hiện so sánh, đối chiếu giữa các mô hình trường đại học khác nhau (như công lập và ngoài công lập) để rút ra bài học kinh nghiệm mang tính phổ quát; đồng thời, cũng chưa xem xét đầy đủ đặc thù của các trường đại học ở cấp địa phương và vùng miền trong cả nước nhằm đề xuất những giải pháp mang tính đột phá, phù hợp với bối cảnh mới.

Để khắc phục khoảng trống nghiên cứu đó, nghiên cứu này tiếp cận vấn đề công tác PTĐV trong sinh viên từ góc nhìn so sánh giữa hai nhóm trường đại học là trường đại học công lập và trường đại học ngoài công lập ở Việt Nam, qua đó góp phần làm rõ đặc thù, điểm chung và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng công tác này trong giai đoạn hiện nay.

Đối với nhóm các nghiên cứu công tác PTĐV trong sinh viên ở các trường đại học thuộc hệ thống công lập điển hình như: Nghiên cứu các trường cao đẳng, đại học ở tỉnh Bạc Liêu (Nguyễn Hà Minh, 2014); Nghiên cứu trong đối tượng học sinh, sinh viên nói chung (Nguyễn Quang Dương, 2023); Nghiên cứu ở Trường Đại học Cần Thơ (Nguyễn Văn Khoa & Trần Trương Gia Bảo, 2024)... Phần lớn các nghiên cứu chỉ ra những hạn chế chung trong công tác PTĐV trong sinh viên gồm: Một số cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng ở các trường đại học chưa quan tâm đúng mức trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác tạo nguồn, bồi dưỡng, giới thiệu quần chúng ưu tú là học sinh, sinh viên; Số lượng kết nạp đảng viên là học sinh, sinh viên vẫn còn thấp, chưa tương ứng với nguồn lực hiện tại; Nhận thức của một bộ phận học sinh, sinh viên vẫn còn hạn chế; Hiệu quả của công tác PTĐV trong một số tổ chức, cơ sở đảng chưa cao...

Nhóm nghiên cứu trong hệ thống các trường đại học, cao đẳng ngoài công lập (tư thục) như: Nghiên cứu ở các trường ngoài công lập tại Cần Thơ (Phạm Tuyết Lê, 2024); Nghiên cứu ở các trường hệ thống ngoài công lập trên địa bàn Hà Nội (Nguyễn Đức Tiến, 2025); Nghiên cứu ở các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước các tỉnh Bắc Trung bộ giai đoạn hiện nay (Trần Nhật, 2025)... Các tác giả chỉ ra những hạn chế đặc thù hệ thống trường đại học ngoài công lập như: Cơ chế, tổ chức tự chủ của các trường làm giảm sự quan tâm của lãnh đạo, quản lý đến công tác PTĐV; Công tác phối hợp giữa cấp

ủy, chính quyền địa phương và các cơ sở đảng ở các trường chưa đồng bộ; Các rào cản về thị trường lao động, việc làm sinh viên gây nhiều e ngại cho công tác PTĐV của các trường đại học học, cao đẳng ngoài công lập. Các nghiên cứu này cung cấp cơ sở tổng quan vấn đề nghiên cứu và tiếp tục giải quyết khoảng trống nghiên cứu để có thể đưa ra những giải pháp phù hợp với điều kiện Việt Nam hiện nay.

3. Thực trạng công tác PTĐV trong sinh viên ở các trường đại học Việt Nam hiện nay

3.1. Bối cảnh nghiên cứu

Công tác PTĐV trong sinh viên là một nhiệm vụ chiến lược nhằm bổ sung nguồn nhân lực trí thức trẻ, chất lượng cao cho Đảng, bảo đảm sự kế thừa và phát triển bền vững của đội ngũ cán bộ trong tương lai. Trong bối cảnh hệ thống giáo dục đại học Việt Nam ngày càng đa dạng, với sự song hành của hai khối trường công lập và ngoài công lập, việc triển khai công tác PTĐV trong sinh viên có sự khác biệt, phản ánh thuận lợi, khó khăn và đặc thù riêng của mỗi loại hình trường.

Theo số liệu thống kê của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đến năm 2024, Việt Nam có 243 trường đại học (176 trường công lập và 67 trường ngoài công lập) với quy mô hơn 2,3 triệu sinh viên (Bộ GD&ĐT, 2025). Trong đó, số lượng ở các trường đại học công lập là 1.819.416 sinh viên, chiếm tỷ lệ 77,24%; trường đại học ngoài công lập là 536.295 sinh viên, chiếm 22,76% trên tổng sinh viên.

Với lực lượng sinh viên đông đảo, công tác PTĐV trong sinh viên trên cả nước đã đạt nhiều kết quả đáng ghi nhận. Số lượng sinh viên được kết nạp Đảng có xu hướng tăng đều qua các năm cho thấy, sự quan tâm, chỉ đạo ngày càng sát sao của các cấp ủy Đảng và sự nỗ lực của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường. Theo số liệu từ Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, trong cả nhiệm kỳ 2018 - 2023, đã có 18.015 sinh viên được kết nạp Đảng và tăng trưởng ổn định trong thời gian qua (năm 2020 là 3.340 sinh viên, năm 2021 là 3.931 sinh viên và năm 2022 là 4.822 sinh viên). Theo báo cáo của Ban Tuyên giáo Trung ương (2023), tổng số đảng viên trong sinh viên các trường đại học toàn quốc là 54.231 người, chiếm 3,01% tổng số sinh viên - một tỷ lệ còn khá khiêm tốn so với nguồn lực hiện có.

Mặc dù chưa có số liệu thống kê chính thức, công khai về phân bố số lượng đảng viên sinh viên theo từng loại hình trường, nhưng qua tổng kết thực tiễn cho thấy, phần lớn sinh viên được kết nạp Đảng xuất phát từ hệ thống công lập. Điều này phản ánh sự khác biệt trong điều kiện, cơ chế và môi trường chính trị - xã hội giữa các trường công lập và ngoài công lập, đồng thời đặt ra yêu cầu phải nghiên cứu so sánh để đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng, mở rộng phạm vi và tăng cường tính bền vững của

công tác PTĐV trong sinh viên.

3.2. Những thành tựu đạt được

Một là, tăng trưởng về số lượng và chất lượng đảng viên sinh viên. Nhiều cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng đã nhận thức sâu sắc hơn về tầm quan trọng của công tác này, xây dựng kế hoạch, chỉ tiêu cụ thể và triển khai quyết liệt. Nhờ đó, số lượng sinh viên được kết nạp Đảng tăng đều qua các năm. Chất lượng đảng viên mới ngày càng được chú trọng, với phần lớn là sinh viên có thành tích học tập tốt, tích cực nghiên cứu khoa học và giữ vai trò hạt nhân trong các hoạt động phong trào.

Hai là, đổi mới hình thức và phương pháp giáo dục chính trị, tư tưởng. Các trường đã đa dạng hóa các hoạt động thay vì chỉ dựa vào các bài giảng lý luận truyền thống. Nhiều mô hình sáng tạo được triển khai hiệu quả như tổ chức cuộc thi tìm hiểu về Đảng và lịch sử dân tộc bằng hình thức trực tuyến; thành lập câu lạc bộ lý luận trẻ; tổ chức diễn đàn, tọa đàm đối thoại giữa lãnh đạo, đảng viên lão thành và sinh viên.

Ba là, phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên. Các tổ chức đoàn thể đã khẳng định vị trí là “cánh tay đắc lực” và “đội dự bị tin cậy” của Đảng. Những phong trào tiêu biểu như “Sinh viên 5 tốt”, “Sao Tháng Giêng”, hay chiến dịch tình nguyện “Mùa hè xanh” đã trở thành môi trường thực tiễn để sinh viên rèn luyện, cống hiến và trưởng thành, từ đó phát hiện, bồi dưỡng, giới thiệu nhiều đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét, kết nạp.

Bốn là, ứng dụng công nghệ trong quản lý và bồi dưỡng nguồn phát triển Đảng. Nhiều trường đã xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý đoàn viên, lưu trữ hồ sơ rèn luyện, điểm học tập, thành tích khen thưởng... giúp chi bộ dễ dàng tra cứu khi giới thiệu kết nạp. Các lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng được triển khai trực tuyến, tạo thuận lợi cho sinh viên, đặc biệt ở các trường tư thục hoặc có liên kết quốc tế. Ngoài ra, nhiều trường khai thác hiệu quả mạng xã hội, Fanpage, bản tin điện tử để tuyên truyền, lan tỏa gương sinh viên tiêu biểu phấn đấu vào Đảng, qua đó nâng cao sức hấp dẫn của công tác PTĐV.

3.3. Những hạn chế

Bên cạnh những kết quả tích cực, công tác PTĐV trong sinh viên ở các trường đại học vẫn còn hạn chế như sau:

Một là, tỷ lệ kết nạp Đảng vẫn còn thấp, chưa cân xứng với nguồn lực đang có. Từ các số liệu phân tích cho thấy, dù số lượng sinh viên được kết nạp Đảng tăng lên nhưng so với số sinh viên trên cả nước, con số này vẫn khiêm tốn. Sự phát triển cũng không đồng đều giữa các trường và khối ngành; nhiều chi bộ sinh viên trong nhiều năm chưa kết nạp được đảng viên nào. Đặc biệt, số sinh viên tại các

trường đại học ngoài công lập được kết nạp Đảng còn rất hạn chế.

Hai là, nhận thức chính trị của một bộ phận sinh viên chưa đầy đủ về vai trò, trách nhiệm của người đảng viên. Do ảnh hưởng của lối sống thực dụng khiến nhiều sinh viên chỉ chú trọng học chuyên môn và tìm việc làm, coi việc vào Đảng không phải ưu tiên, thậm chí không thấy lợi ích thiết thực đối với sự nghiệp cá nhân.

Ba là, tiêu chuẩn kết nạp Đảng đối với sinh viên vẫn còn chưa linh hoạt. Nhiều nơi vẫn áp dụng tiêu chuẩn quá cao về học lực (thường phải đạt loại Giỏi, Xuất sắc), đôi khi bỏ sót những sinh viên tuy học lực chỉ ở mức Khá nhưng lại có năng lực tổ chức, khả năng tập hợp quần chúng, có thành tích nổi bật trong nghiên cứu khoa học hoặc hoạt động cộng đồng.

Bốn là, quy trình, thủ tục xem xét kết nạp vẫn còn hạn chế nhất định. Quy trình thẩm tra, xác minh lý lịch mất nhiều thời gian, đặc biệt với sinh viên có quê quán ở các địa phương xa xôi, gây khó khăn và đôi khi làm lỡ thời điểm kết nạp. Vấn đề về độ tuổi (phải đủ 18 tuổi tính theo tháng tại thời điểm xét kết nạp) cũng là một rào cản đối với những sinh viên ưu tú ở năm thứ nhất hoặc những học sinh cuối cấp Trung học phổ thông.

Năm là, sự phối hợp giữa các đơn vị liên quan chưa đồng bộ. Liên kết giữa cấp ủy, ban chủ nhiệm khoa, giảng viên chủ nhiệm, tổ chức Đoàn - Hội và các phòng ban chức năng đôi khi còn lỏng lẻo, thiếu nhất quán trong theo dõi, hỗ trợ quần chúng ưu tú. Đặc biệt, ở các trường đại học ngoài công lập, công tác phối hợp giữa chi bộ nhà trường và tổ chức đảng địa phương còn gặp khó khăn, ảnh hưởng đến hiệu quả triển khai nhiệm vụ chính trị.

Tóm lại, mặc dù đạt được nhiều kết quả tích cực, song công tác PTĐV trong sinh viên vẫn còn tồn tại, hạn chế. Việc nhận diện rõ những tồn tại, hạn chế này là cơ sở quan trọng để đề xuất các giải pháp phù hợp. Trong phần tiếp theo, nghiên cứu sẽ đi sâu vào hai trường hợp cụ thể - Trường Đại học Trung Vương (trường đại học ngoài công lập) và Trường Đại học An Giang (trường đại học công lập) nhằm minh họa rõ hơn thực trạng, từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm cho toàn hệ thống.

3.4. Trường hợp ở Trường Đại học Trung Vương

Trường Đại học Trung Vương được thành lập theo Quyết định số 700/QĐ-TTg ngày 18/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ. Ngay từ những ngày đầu thành lập, Nhà trường đã xác định chiến lược phát triển trọng tâm là đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực khoa học - công nghệ, kinh tế, tài chính - ngân hàng, công nghệ thông tin, khoa học xã hội - nhân văn và nhiều lĩnh vực mũi nhọn khác nhằm phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, góp phần nâng

cao dân trí và đáp ứng nhu cầu học tập ngày càng đa dạng của nhân dân.

Với tôn chỉ “Chuẩn mực và Hội nhập”, Trường Đại học Trung Vương phấn đấu trở thành địa chỉ uy tín trong đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đất nước.

Trong giai đoạn 2020 - 2025, Chi bộ Trường Đại học Trung Vương đã luôn quan tâm chỉ đạo sát sao công tác PTĐV trong sinh viên. Các hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng được triển khai đồng bộ, gắn kết chặt chẽ với phong trào sinh viên tình nguyện, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp. Công tác PTĐV trong sinh viên được thực hiện theo hướng chú trọng chất lượng, bảo đảm tính bền vững và tạo nguồn cán bộ trẻ có bản lĩnh, năng lực, sẵn sàng kế thừa sự nghiệp của Đảng.

Kết quả đạt được: Giai đoạn 2020 - 2025, tỷ lệ sinh viên được kết nạp Đảng tuy chưa cao, nhưng đã có sự chuyển biến tích cực, thể hiện sự quan tâm của cấp ủy chi bộ và sự phối hợp đồng bộ với các tổ chức đoàn thể trong Trường. Đây là bước khẳng định quyết tâm xây dựng đội ngũ đảng viên trẻ có chất lượng, tạo nền tảng quan trọng để tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác PTĐV trong sinh viên thời gian tới.

Điểm nổi bật: Nhà trường đã triển khai nhiều chương trình thiết thực nhằm bồi dưỡng cảm tình Đảng cho sinh viên; công tác chỉ đạo, định hướng luôn nhận được sự quan tâm sát sao từ Chi bộ và sự phối hợp hiệu quả với Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên. Bên cạnh đó, sự hỗ trợ từ Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Đảng bộ xã Tam Dương, tỉnh Phú Thọ) đã tạo điều kiện thuận lợi để công tác PTĐV của Trường ngày càng đi vào chiều sâu và đạt hiệu quả thiết thực.

Khó khăn: Dù đã đạt được một số kết quả tích cực, nhưng công tác PTĐV trong sinh viên ở Trường Đại học Trung Vương vẫn còn hạn chế về quy mô, chưa tương xứng với tiềm năng đào tạo. Với đặc thù là trường đại học ngoài công lập, sinh viên có xu hướng ưu tiên tìm kiếm cơ hội việc làm trong khu vực tư nhân, do đó động cơ phấn đấu vào Đảng chưa thực sự mạnh mẽ. Đây là thách thức lớn đòi hỏi sự quan tâm, đổi mới hơn nữa trong công tác tuyên truyền, giáo dục và tạo động lực cho sinh viên phấn đấu đứng vào hàng ngũ của Đảng.

3.5. Trường hợp ở Trường Đại học An Giang

Trường Đại học An Giang là trường đại học công lập, được thành lập năm 1999 trên cơ sở Trường Cao đẳng Sư phạm An Giang và chính thức trở thành thành viên của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 13/8/2019. Trong giai đoạn 2020 - 2025, nhiệm vụ chính trị trọng tâm của Trường là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nghiên

cứu khoa học và chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước. Trường xác định sứ mạng là trung tâm đào tạo, nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ, cung cấp nguồn nhân lực và sản phẩm khoa học đáp ứng yêu cầu phát triển, đồng thời thực hiện vai trò chiến lược của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (Trường Đại học An Giang, 2025). Theo định hướng đó, Trường chủ trọng gắn đào tạo với nhu cầu địa phương, nâng cao chất lượng giáo dục và đẩy mạnh các hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, hợp tác quốc tế nhằm thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chính trị được giao.

Đảng bộ Trường Đại học An Giang là Đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ tỉnh An Giang, được Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao quyền cấp trên cơ sở theo Quyết định số 1225-QĐ/TU ngày 16/4/2020. Hiện nay, Đảng bộ Trường có 26 chi bộ trực thuộc, trong đó gồm có 20 chi bộ viên chức (gồm đảng viên là cán bộ, giảng viên, nhân viên) và 6 chi bộ hỗn hợp (có cả đảng viên là viên chức và sinh viên). Tổng số đảng viên toàn Đảng bộ tính đến đầu năm 2025 là 518 đảng viên (247 nam và 271 nữ), trong đó 449 đảng viên là viên chức, người lao động và 69 đảng viên là sinh viên (chiếm tỷ lệ khoảng 13% tổng số đảng viên của Đảng bộ).

Kết quả: Giai đoạn 2020 - 2025, Trường Đại học An Giang đã kết nạp 151 đảng viên, chiếm tỷ lệ kết nạp Đảng bình quân đạt khoảng 4,5%/năm, đảm bảo tiêu chí của cấp ủy đề ra từ đầu nhiệm kỳ và đúng tinh thần chỉ đạo tại Nghị quyết Trung ương 5 khóa XIII. Theo số liệu đó, số sinh viên được kết nạp Đảng là 96 sinh viên và tăng dần theo từng năm, chiếm tỷ lệ 18% tổng số đảng viên.

Điểm nổi bật: Đảng ủy Trường xác định rõ ràng PTĐV trẻ trong học sinh, sinh viên là nhiệm vụ quan trọng trong công tác xây dựng Đảng nhằm bổ sung “lực lượng trẻ” cho Đảng, tạo nguồn cán bộ kế cận và đảm bảo sự chuyển tiếp liên tục giữa các thế hệ; Công tác phối hợp giữa tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên và cấp ủy, chi bộ được triển khai chặt chẽ và đồng thuận; Các hình thức tuyên truyền, giáo dục về tư tưởng, chính trị được cấp ủy Đảng vận dụng linh hoạt bằng nhiều hình thức phong phú, ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động; Quy trình xem xét, kết nạp đảng viên mới là sinh viên được thực hiện chặt chẽ, đúng nguyên tắc theo đúng quy định Điều lệ Đảng; Đặc biệt, Trường luôn được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời từ trực tiếp Tỉnh ủy An Giang và tạo điều kiện thuận lợi trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị được giao.

Khó khăn: Mặc dù đã đạt được những kết quả nhất định, công tác PTĐV trong sinh viên tại Đảng bộ Trường Đại học An Giang giai đoạn 2020 - 2025 vẫn còn một số hạn chế, khó khăn như: Nhận thức chính

trị và lý tưởng phấn đấu vào Đảng của một bộ phận sinh viên chưa thật sâu sắc; một số hạn chế khách quan xuất phát từ quy định, tiêu chuẩn kết nạp đảng viên đối với sinh viên; nghiệp vụ của một số cán bộ phụ trách công tác đảng cấp ủy, chi bộ còn hạn chế do phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ chuyên môn khác; công tác thi đua, khen thưởng chưa tạo được động lực mạnh mẽ cho phong trào phấn đấu, rèn luyện vào Đảng; sự tác động của mặt trái kinh tế - xã hội và sự phát triển công nghệ thông tin tác động đến công tác PTĐV trong sinh viên ở Trường.

3.6. Nhận xét chung

Công tác PTĐV trong sinh viên tại các trường đại học hiện nay cho thấy, những điểm tương đồng và khác biệt giữa trường đại học công lập và trường đại học ngoài công lập. Ở các trường đại học công lập, công tác Đảng được triển khai sớm, có nền tảng vững chắc, đội ngũ cấp ủy đông đảo và nhiều kinh nghiệm. Nguồn sinh viên ưu tú dồi dào, động cơ phấn đấu rõ ràng, do vậy quy mô và hiệu quả PTĐV thường ổn định và bền vững hơn. Trong khi đó, tại các trường đại học ngoài công lập, công tác Đảng còn hạn chế về bề dày kinh nghiệm và nguồn lực. Quy mô tổ chức Đảng nhỏ hơn, số lượng sinh viên phấn đấu vào Đảng chưa nhiều. Tuy nhiên, đây cũng là môi trường có nhiều tiềm năng đổi mới: sự linh hoạt trong phương thức tổ chức, khả năng gắn kết công tác Đảng với hoạt động tình nguyện, khởi nghiệp, nghiên cứu khoa học và phong trào sinh viên.

Nhìn chung, sự khác biệt này phản ánh điều kiện khách quan và đặc thù riêng của từng loại hình trường đại học. Điều quan trọng là các cấp ủy cần phát huy lợi thế của mình, khắc phục những hạn chế để công tác PTĐV trong sinh viên ngày càng đạt hiệu quả thực chất, góp phần bổ sung đội ngũ đảng viên trẻ, có chất lượng cho Đảng.

4. Các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PTĐV trong sinh viên hiện nay

Để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PTĐV trong sinh viên, các trường đại học cần tập trung vào các nhóm giải pháp sau:

Một là, tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng. Đổi mới hình thức tuyên truyền giáo dục chính trị, tư tưởng theo hướng gần gũi, hấp dẫn với sinh viên, khơi dậy động cơ trong sáng và gắn với định hướng nghề nghiệp.

Cấp ủy, tổ chức Đảng tại các trường đại học cần chỉ đạo các khoa, bộ môn, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục lý tưởng cho sinh viên một cách thiết thực, hiệu quả. Hơn hết, cần tránh phương pháp tuyên truyền giáo điều, một chiều. Thay vào đó, tổ chức các diễn đàn đối thoại, tọa đàm nơi sinh viên có thể bày tỏ băn khoăn, thắc mắc. Giúp sinh viên rèn luyện đạo đức, bản lĩnh chính trị và trang bị những kỹ năng mềm có

ích cho bất kỳ con đường sự nghiệp nào, kể cả trong khu vực tư nhân hay khởi nghiệp (ví dụ: kỹ năng lãnh đạo, làm việc nhóm, tư duy phản biện, tổ chức thực hiện...).

Hai là, nâng cao vai trò hạt nhân của tổ chức Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên. Cấp ủy, tổ chức Đảng cần xây dựng các chỉ tiêu cụ thể cho Đoàn trường về việc giới thiệu đoàn viên ưu tú và xem đây là một tiêu chí đánh giá thi đua quan trọng theo học kỳ, năm học hoặc giai đoạn. Đổi mới hoạt động Đoàn theo hướng tăng cường các câu lạc bộ học thuật, các dự án khởi nghiệp, các hoạt động tình nguyện gắn với chuyên môn để tạo môi trường thuận lợi cho sinh viên thể hiện năng lực và lý tưởng. Cấp ủy đảng các cấp cần định hướng hoạt động Đoàn đi vào chiều sâu, thiết thực, tránh hình thức phong trào bề nổi mà thiếu hiệu quả giáo dục. Chú trọng tổ chức những phong trào gắn với chuyên môn (câu lạc bộ học thuật, nghiên cứu khoa học trẻ, đổi mới sáng tạo), phong trào tình nguyện vì cộng đồng, các cuộc thi kỹ năng, sáng tác... để thu hút đông đảo sinh viên tham gia, vừa rèn luyện vừa phát hiện nhân tố mới.

Ba là, vận dụng tiêu chuẩn một cách linh hoạt và phù hợp với thực tiễn. Cấp ủy, tổ chức Đảng cần nghiên cứu, kiến nghị cấp trên cho phép vận dụng tiêu chuẩn một cách linh hoạt hơn. Ví dụ, có thể xem xét kết nạp những trường hợp đặc biệt: sinh viên đạt giải thưởng khoa học cấp quốc gia đủ học lực chỉ đạt loại Khá, hoặc sinh viên có thành tích xuất sắc trong công tác xã hội, có uy tín cao trong tập thể. Việc này có thể thu hút nhân tài đa dạng, tránh bỏ sót người có năng lực chỉ vì cứng nhắc tiêu chuẩn. Tuy nhiên, các trường hợp đặc biệt cần sự thẩm định kỹ của cấp ủy và phải thật sự tiêu biểu, không hạ thấp tiêu chuẩn chính trị, đạo đức.

Bốn là, tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức Đảng và mỗi đảng viên trong trường học. Mỗi chi bộ phải xây dựng kế hoạch tạo nguồn, PTĐV hàng năm. Đặc biệt, chú trọng việc phân công đảng viên chính thức giúp đỡ quần chúng, cần có cơ chế kiểm tra, giám sát hiệu quả nhiệm vụ này. Đảng viên được phân công phải thực sự tâm huyết, sâu sát, trở thành người đồng hành, cố vấn cho sinh viên trên con đường phấn đấu và rèn luyện.

Năm là, đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin. Đây là giải pháp đột phá, phù hợp với xu thế và tâm lý của thế hệ trẻ. Cần triển khai các hoạt động cụ thể cho các giải pháp đột phá, phù hợp với thế hệ trẻ như: (1) Số hóa quy trình, xây dựng phần mềm hoặc ứng dụng di động để quản lý hồ sơ cảm tình Đảng, theo dõi tiến độ phấn đấu (Học viện Chính trị Khu vực I, 2025); (2) Đổi mới hình thức học tập, bồi dưỡng lý luận chính trị, thông qua chuyển đổi các lớp bồi dưỡng thành các khóa học trực tuyến (E-learning) với bài giảng Video, Infographic

(Nguyễn Văn Thiên, 2024); (3) Tăng cường truyền thông trên không gian mạng, thông qua sử dụng các kênh mạng xã hội (Facebook, TikTok, Zalo) để sinh viên nắm bắt kịp thời các thông tin chính thống từ đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Sáu là, xây dựng cơ chế phối hợp, “theo dõi” đảng viên sinh viên sau tốt nghiệp. Để tránh tình trạng đảng viên sinh viên sau khi ra trường bị “đứng ngoài” tổ chức, Đảng ủy Trường cần chủ động xây dựng quy chế phối hợp với các đảng ủy địa phương, doanh nghiệp. Trước khi sinh viên hoàn thành tốt nghiệp, cần có thủ tục giới thiệu và chuyển giao thông tin, hồ sơ về quá trình rèn luyện của đảng viên đó đến tổ chức đảng nơi cư trú và cơ quan công tác, tạo điều kiện cho họ tiếp tục sinh hoạt và cống hiến.

5. Thảo luận

Qua phân tích cơ sở lý luận, thực tiễn và các giải pháp đề xuất có thể thấy, công tác PTĐV trong sinh viên tại các trường đại học đặt ra một số vấn đề cần tiếp tục trao đổi và hoàn thiện:

Thứ nhất, công tác PTĐV trong sinh viên không chỉ là nhiệm vụ của các trường đại học, mà còn gắn liền với các chính sách vĩ mô về thanh niên, giáo dục và lao động. Vấn đề cốt lõi là làm thế nào để vừa bảo đảm chất lượng chính trị, tư tưởng, vừa thu hút đông đảo sinh viên trong bối cảnh cạnh tranh toàn cầu và kinh tế thị trường.

Thứ hai, về mối quan hệ giữa “chất lượng” và “số lượng” trong PTĐV. Nghị quyết số 21-NQ/TW nhấn mạnh yêu cầu coi trọng chất lượng hơn số lượng, song điều này không đồng nghĩa với thu hẹp quy mô mà đòi hỏi quy trình đánh giá toàn diện, kết hợp kết quả học tập với năng lực thực tiễn, đạo đức và động cơ phấn đấu. Đây là bài toán khó, đòi hỏi sự chỉ đạo sát sao của cấp ủy và sự tham gia trách nhiệm của toàn hệ thống chính trị trong nhà trường.

Thứ ba, đặc điểm thế hệ sinh viên hiện nay (Gen Z) với tư duy mở, ưa tự do sáng tạo, cùng với tác động mạnh mẽ của chuyển đổi số và hội nhập quốc tế, đặt ra yêu cầu đổi mới phương thức giáo dục lý tưởng, tổ chức hoạt động Đoàn - Hội, cũng như cách thức bồi dưỡng cảm tình Đảng.

Tóm lại, chất lượng, hiệu quả của công tác PTĐV trong sinh viên phụ thuộc không chỉ vào giải pháp cụ thể, mà còn vào quyết tâm chính trị của cấp ủy, sự phối hợp đồng bộ của các tổ chức và khả năng thích ứng với bối cảnh mới.

6. Kết luận

Đảng Cộng sản Việt Nam luôn coi trọng việc bồi dưỡng, kết nạp lớp trẻ như một quy luật tất yếu để bảo đảm tính kế thừa và phát triển bền vững. Công tác PTĐV trong sinh viên tại các trường đại học vì thế có ý nghĩa chiến lược.

Thực tiễn tại các trường đại học ở nước ta cho thấy, công tác PTĐV trong sinh viên đã đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần bổ sung lực lượng đảng viên trẻ, trí tuệ dù vẫn còn tồn tại không ít hạn chế về nhận thức, cơ chế, thủ tục và phương pháp tổ chức.

Bài học quan trọng rút ra là: (i) Sự lãnh đạo quyết liệt, sát sao của cấp ủy; (ii) Vai trò hạt nhân của Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên; (iii) Sự phối hợp đồng bộ giữa các tổ chức chính trị - xã hội trong nhà trường; (iv) Việc tháo gỡ kịp thời những “điểm

nghe” về thủ tục, cơ chế, chính sách là những yếu tố quyết định thành công.

Sáu nhóm giải pháp được đề xuất trong nghiên cứu là hệ thống các giải pháp đồng bộ, liên kết, hướng tới nâng cao chất lượng toàn diện công tác PTĐV trong sinh viên. Đồng thời, nghiên cứu mở ra gợi ý cho các hướng tiếp cận tiếp theo: (1) Nghiên cứu sâu hơn tác động của môi trường số đến công tác PTĐV; (2) Mở rộng so sánh nhiều mô hình trường công lập - ngoài công lập ở các địa phương khác.

Tài liệu tham khảo

- BCH TW Đảng. (1998). *Chỉ thị về tăng cường công tác chính trị tư tưởng; củng cố tổ chức đảng, đoàn thể quần chúng và công tác phát triển đảng viên trong các trường học*. Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 30/5/1998.
- BCH TW Đảng. (2008). *Nghị quyết về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa*. Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 25/7/2008.
- BCH TW Đảng. (2013). *Nghị quyết về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013.
- BCH TW Đảng. (2022). *Nghị quyết về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới*. Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 16/6/2022.
- Bộ GD&ĐT. (2025). *Số liệu thống kê giáo dục đại học năm học 2023 - 2024*. Truy cập: <https://moet.gov.vn/thong-ke/Pages/thong-ko-giao-duc-dai-hoc.aspx?ItemID=10555>, ngày 14/5/2025.
- C. Mác, & Ph. Ăng-ghe-n. (1995). *Toàn tập*. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
- Dương, N. Q. (2023). *Nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng viên trong học sinh, sinh viên*. Tạp chí Cộng sản, ngày 30/8/2023.
- ĐCSVN. (2011). *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam*. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
- ĐCSVN. (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (Tập 1)*. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
- Hồ Chí Minh. (1996). *Toàn tập* (Tập 5, 7, 10). Nxb. Chính trị quốc gia.
- Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập* (Tập 15). Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- Học viện Chính trị Khu vực I. (2025). *Thúc đẩy chuyển đổi số trong đào tạo, bồi dưỡng lý luận* chính trị. Truy cập: <https://hcma1.hcma.vn/Pages/chi-tiet-tin.aspx?ItemID=10844>, ngày 16/8/2025.
- Lê-nin, V.I. (2005). *Toàn tập*. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
- Lê, P. T. (2024). *Phát triển đảng viên trong học sinh, sinh viên và doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước ở thành phố Cần Thơ hiện nay*. Tạp chí Cộng sản, ngày 22/4/2024.
- Minh, N. H. (2014). *Công tác phát triển đảng viên trong sinh viên tại các trường cao đẳng, đại học ở tỉnh Bạc Liêu*. Luận văn Thạc sĩ, Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng.
- Nhật, T. (2025). *Công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước ở các tỉnh Bắc Trung bộ giai đoạn hiện nay*. Luận án Tiến sĩ, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.
- Pha, N. V. & Bảo, T. T. G. (2024). *Công tác phát triển đảng viên trong sinh viên ở Đảng bộ Trường Đại học Cần Thơ hiện nay*. Tạp chí Khoa học - Đại học Thái Nguyên, 229(03), 7. doi: 10.34238/tnu-jst.9727.
- Thiên, N. V. (2024). *Nâng cao chất lượng giảng dạy các môn lý luận chính trị thông qua ứng dụng công nghệ số*. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng, tr. 68-75.
- Tiến, N. Đ. (2025). *Công tác phát triển đảng viên trong các trường đại học, cao đẳng ngoài công lập trên địa bàn Hà Nội*. Tạp chí điện tử Lý luận Chính trị, ngày 30/7/2025.
- Trường Đại học An Giang. (2025). *Báo cáo thường niên - Năm 2024*. Báo số: 968/BC-ĐHAG, ngày 03/7/2025.
- Tuyền, B. Q. (2014). *Công tác phát triển đảng viên trong sinh viên tại Đảng bộ Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh hiện nay*. Luận văn Thạc sĩ, Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng.

CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN ĐẢNG VIÊN TRONG SINH VIÊN Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC HIỆN NAY - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Trần Công Kha^a

Nguyễn Vũ Nhật Anh^b

Dương Thị Bích Thủy^c

^aTrường Đại học An Giang,

Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

Email: tckha@agu.edu.vn

^bTrường Đại học Trung Vương

Email: nhataanh711@gmail.com

^cTrường Chính trị Tôn Đức Thắng

Email: dtbthuy20786@gmail.com

Ngày nhận bài: 05/7/2025

Ngày phản biện: 28/7/2025

Ngày tác giả sửa: 25/8/2025

Ngày duyệt đăng: 21/9/2025

Ngày phát hành: 30/9/2025

DOI:

<https://doi.org/10.64223/tvj.p2025.v1.i3.a38>

^aORCID iD:

<https://orcid.org/0000-0002-9291-199X>

^bORCID iD:

<https://orcid.org/0009-0000-0469-6090>

^cORCID iD:

<https://orcid.org/0009-0000-5602-9142>

Tóm tắt:

Công tác phát triển đảng viên trong sinh viên ở các trường đại học có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, vừa góp phần trẻ hóa đội ngũ đảng viên, vừa tạo nguồn cán bộ kế cận cho Đảng và đất nước. Việc kịp thời phát hiện, bồi dưỡng tư tưởng chính trị và giới thiệu những sinh viên ưu tú đứng vào hàng ngũ của Đảng là nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn hiện nay. Đây cũng là trách nhiệm then chốt của các tổ chức Đảng trong các trường đại học nhằm xây dựng đội ngũ trí thức trẻ kế thừa, phát huy vai trò tiên phong của thế hệ trẻ trong sự nghiệp đổi mới và phát triển đất nước.

Nghiên cứu tập trung phân tích cơ sở lý luận về công tác phát triển Đảng trong sinh viên, đánh giá thực trạng các trường đại học ở Việt Nam, đồng thời nghiên cứu trường hợp điển hình ở hai cơ sở: Trường Đại học An Giang (khối trường công lập) và Trường Đại học Trung Vương (khối trường ngoài công lập). Kết quả cho thấy, mặc dù số lượng sinh viên được kết nạp Đảng có xu hướng tăng trong những năm qua, nhưng tỷ lệ kết nạp vẫn chưa tương xứng với tiềm năng hiện có. Nguyên nhân chủ yếu đến từ quy trình, thủ tục còn phức tạp, động cơ phấn đấu của một bộ phận sinh viên chưa rõ ràng và sự phối hợp giữa các tổ chức chưa thực sự đồng bộ. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất một số giải pháp như tăng cường giáo dục lý tưởng chính trị, đổi mới công tác phát hiện và bồi dưỡng nguồn, cải tiến quy trình kết nạp, đồng thời nâng cao vai trò phối hợp của tổ chức Đoàn - Hội và Chi bộ trong nhà trường. Những giải pháp này góp phần nâng cao chất lượng phát triển Đảng trong sinh viên, đáp ứng yêu cầu của bối cảnh mới.

Từ khóa: Công tác Đảng; Phát triển đảng viên; Trường đại học; Thế hệ trẻ; Sinh viên.